

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS - ST

Ngày: 23/7/2020

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân: 1/ Ông Lê Duy

2/ Bà Nguyễn Thị An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST- DS, ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- DS, ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST- DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim X

Địa chỉ: Khu dân cư số 15, thôn Thạch Trụ T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim O

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2019 nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim X trình bày:

Bà với bà Phạm Thị Kim O quen biết nhau nên ngày 21 tháng 12 năm

2018 âm lịch bà O có vay của bà số tiền là 20.000.000đ, khi vay có viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng thực tế bà và bà O có thỏa thuận lãi mức lãi suất 5%/tháng nhưng từ khi vay tiền đến nay, bà O chưa trả cho bà một khoản tiền lãi nào. Bà O nợ tiền bà đã lâu, bà X nhiều lần yêu cầu bà O trả nợ nhưng bà O không trả nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức giải quyết buộc bà Phạm Thị Kim O phải trả cho bà nợ vay số tiền 20.000.000đ.

Trong đơn khởi kiện bà X yêu cầu bà O phải trả lãi với số tiền 11.000.000đ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà X đã rút yêu cầu về phần lãi suất trên.

Bị đơn là bà Phạm Thị Kim O:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và triệu tập hợp lệ cho bà O nhưng bà O vắng mặt cũng như không nộp cho Tòa văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà O phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim X số tiền nợ gốc là 20.000.000đ. Ngoài ra, đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn là bà Phạm Thị Kim O các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn đều không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn là bà Phạm Thị Kim O vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 21/12/2018 Âm lịch nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim X có cho bị đơn là bà Phạm Thị Kim O vay (mượn) số tiền 20.000.000đ, khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất vay. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000đ, việc vay tiền có viết giấy tay đề ngày 21/12/2018, có chữ ký của bị đơn nhưng đến nay bị đơn chưa trả nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 20.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, cần buộc bị đơn là bà Phạm Thị Kim O phải có nghĩa vụ trả nợ gốc đã vay cho bà X số tiền 20.000.000đ.

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án bà X yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng tại văn bản các ngày 06/01/2020 và ngày 08/5/2020 bà X có ý kiến rút yêu cầu về phần tính lãi suất. HĐXX xét thấy, việc rút phần yêu cầu tính lãi suất của bà X là tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 244 BLTTDS nên HĐXX chấp nhận, theo đó đình chỉ xét xử về phần yêu cầu tính lãi suất trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: $20.000.000đ \times 5\% = 1.000.000đ$ theo đó bà O phải chịu án phí số tiền 1.000.000đ. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Kim X.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, các Điều 147, 177, 179, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim X.

Buộc bà Phạm Thị Kim O có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Kim X số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Đình chỉ xét xử về phần yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Hoàn trả lại cho bà X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 775.000đ (*Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002515, ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bích Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Duy

Nguyễn Thị An

Nguyễn Thị Bích Vân